

Số: /KH-SNNMT

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2026

Dự thảo

KẾ HOẠCH
Triển khai truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Thực hiện Công văn số 657/VPUBND- KT ngày 4/3/2026 của Văn phòng UBND tỉnh về việc triển khai các văn bản thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-BNNMT ngày 07/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc Ban hành Kế hoạch truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản;

Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch triển khai truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai đồng bộ, hiệu quả “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản” (bao gồm sản phẩm nông, lâm, thủy sản) của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh nhằm minh bạch hóa thông tin sản phẩm, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về chất lượng và an toàn thực phẩm nông sản; góp phần mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cao giá trị thương mại của sản phẩm nông sản, khẳng định thương hiệu nông sản của tỉnh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, tạo tiền đề vững chắc cho xuất khẩu và hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Nâng cao nhận thức của người dân trên địa bàn tỉnh về lợi ích và tầm quan trọng của việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm, góp phần bảo đảm an toàn thực phẩm, bảo vệ thương hiệu sản phẩm và sức khỏe người tiêu dùng; đồng thời, khuyến khích, thúc đẩy các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản tham gia và vận hành hiệu quả “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản”.

b) Thí điểm áp dụng nhật ký vùng trồng, nhật ký canh tác bao gồm kiểm soát nguyên liệu đầu vào (bao gồm: phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, hóa chất...) đối với một số mặt hàng nông sản chủ lực của tỉnh.

c) Thực hiện thí điểm “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản”, trước mắt áp dụng đối với sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh như sầu riêng (việc ghi chép nhật ký vùng trồng, nhật ký canh tác và kiểm soát các yếu tố đầu vào như: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật). Sau khi được Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn sử dụng “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản”, Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai

mở rộng việc áp dụng truy xuất nguồn gốc đối với một số sản phẩm nông, lâm, thủy sản chủ lực của tỉnh như: Yến sào, bưởi da xanh, xoài, măng cụt, dê, cừu, thủy sản nuôi,...

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tham gia xây dựng và vận hành hệ thống

a) Thường xuyên rà soát và kịp thời cập nhật các văn bản chỉ đạo, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tài liệu hướng dẫn về truy xuất nguồn gốc nông sản do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành để tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả tại địa phương.

b) Tham gia xây dựng và vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường sau khi được hoàn thiện, nhằm bảo đảm đồng bộ dữ liệu từ địa phương với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia; tạo điều kiện để người sản xuất và người tiêu dùng dễ dàng kiểm tra, xác minh nguồn gốc sản phẩm.

c) Tham mưu tổ chức rà soát, đề xuất danh mục các sản phẩm nông lâm thủy sản chủ lực của tỉnh để triển khai thực hiện truy xuất nguồn gốc theo quy định.

d) Phối hợp triển khai thí điểm hệ thống truy xuất nguồn gốc sâu riêng trên nền tảng điện tử theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, việc sử dụng “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản” từng bước mở rộng các sản phẩm chủ lực, sản phẩm xuất khẩu khác của tỉnh.

2. Tuyên truyền, phổ biến và đào tạo, tập huấn trong các hoạt động truy xuất nguồn gốc

a) Phối hợp tổ chức tuyên truyền, quảng bá, nâng cao nhận thức của xã hội về truy xuất nguồn gốc theo chỉ đạo của Trung ương và Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông qua các hội nghị, hội thảo, Cổng thông tin điện tử của Sở và các phương tiện truyền thông khác.

b) Tổ chức hội nghị, hội thảo, phổ biến, tập huấn nhằm tăng cường kỹ năng nhận diện sản phẩm an toàn, chất lượng và chuỗi giá trị cho tổ chức, doanh nghiệp, người tiêu dùng.

c) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ quản lý và các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh về việc quản lý, vận hành “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản”; hướng dẫn sử dụng tem, nhãn truy xuất nguồn gốc, kỹ năng nhận diện sản phẩm và tra cứu thông tin truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản theo quy định.

3. Hướng dẫn, hỗ trợ chứng nhận chất lượng, mã số vùng trồng và kết nối tiêu thụ

a) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nông sản thực hiện đăng ký mã số, mã vạch và ghi nhãn hàng hóa theo quy định; đồng thời, giới thiệu,

khuyến khích áp dụng các nền tảng công nghệ mới trong truy xuất nguồn gốc sản phẩm, ưu tiên đối với các sản phẩm đã được chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng.

b) Tăng cường hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nông sản trên địa bàn tỉnh xây dựng và thực hiện chứng nhận, cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói ưu tiên đối với sản phẩm sầu riêng và một số sản phẩm chủ lực, sản phẩm xuất khẩu của tỉnh.

c) Tiếp tục hỗ trợ, hướng dẫn người dân áp dụng và chứng nhận các tiêu chuẩn chất lượng trong sản xuất, chế biến nông lâm thủy sản như: VietGAP, GlobalGAP, HACCP, ISO, OCOP,... nhằm phục vụ việc truy xuất nguồn gốc nông sản, kết nối thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước.

d) Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nông sản tham gia “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản” của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia theo quy định.

e) Kết nối tiêu thụ, ưu tiên đưa các sản phẩm nông sản đã thực hiện truy xuất nguồn gốc vào hệ thống siêu thị, chuỗi cửa hàng và các sàn thương mại điện tử, qua đó thúc đẩy các tổ chức, cá nhân tham gia hệ thống truy xuất nguồn gốc.

4. Kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm

a) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về truy xuất nguồn gốc, kiểm tra an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản tại tất cả các công đoạn trong chuỗi sản xuất từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, khai thác, giết mổ, sơ chế, chế biến và tiêu thụ, để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định về an toàn thực phẩm.

b) Phối hợp quản lý, giám sát và xử lý vi phạm trong hoạt động truy xuất nguồn gốc đối với những sản phẩm, hàng hóa nông sản, vật tư nông nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được lồng ghép vào các nguồn kinh phí được phân cho các hoạt động kiểm tra, giám sát, tập huấn.

2. Việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước được thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở

a) Phòng Khoa học và Phát triển nông thôn, Các Chi cục: Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi và Thú y, Thủy sản và Biển đảo

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, chủ động nghiên cứu, tham mưu triển khai Kế hoạch hiệu quả, đúng tiến độ, đúng quy định.

- Chủ động, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các hoạt động liên quan đến TXNG nông sản; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn TXNG nông sản.

- Căn cứ danh mục sản phẩm hàng hóa nông sản bắt buộc hoặc ưu tiên thực hiện truy xuất nguồn gốc của Bộ Nông nghiệp và Môi trường rà soát các sản phẩm thuộc lĩnh vực quản lý để triển khai trên Hệ thống truy xuất nguồn gốc.

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch và các hoạt động truy xuất nguồn gốc đến các tổ chức, cá nhân thuộc lĩnh vực quản lý.

- Triển khai và hướng dẫn thực hiện các quy định của văn bản quy phạm pháp luật và quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa nông sản, vật tư nông nghiệp thuộc lĩnh vực được giao quản lý.

- Phối hợp quản lý, giám sát và xử lý vi phạm trong hoạt động truy xuất nguồn gốc đối với những sản phẩm, hàng hóa nông sản, vật tư nông nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về truy xuất nguồn gốc, kiểm tra an toàn thực phẩm tại các vùng sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, trồng trọt, các cơ sở sơ chế, chế biến, bao gói thực phẩm tiêu thụ trong nước, xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của pháp luật chuyên ngành, pháp luật an toàn thực phẩm.

b) Phòng Kế hoạch – Tài chính

Căn cứ Kế hoạch đã được Sở phê duyệt, hàng năm phối hợp với các phòng/đơn vị liên quan tham mưu Sở bố trí kinh phí triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp theo quy định hiện hành.

c) Phòng Kỹ thuật và Chuyển đổi số

- Phối hợp, hướng dẫn với các đơn vị trong công tác đồng bộ dữ liệu với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc quốc gia và các hệ thống thông tin khác.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

Đề nghị Ủy ban nhân dân xã phường, đặc khu chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn phối hợp với các đơn vị chuyên môn của Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai các nhiệm vụ sau:

- Phối hợp tổ chức triển khai thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm nông, lâm, thủy sản thuộc phạm vi quản lý và cập nhật vào “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản” của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Tuyên truyền, quảng bá về tầm quan trọng của hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông lâm thủy sản; đồng thời đôn đốc, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tham gia “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản”.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn.

3. Các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về TXNG. Chủ động áp dụng quy trình TXNG đầy đủ, được chứng nhận của các cơ quan có thẩm quyền.

- Chủ động, tích cực tham gia, phối hợp xây dựng, vận hành, sử dụng Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Đề xuất, phản ánh với cơ quan chức năng có thẩm quyền những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản để được hướng dẫn và hỗ trợ kịp thời.

- Chấp hành và phối hợp với cơ quan chức năng có thẩm quyền trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động truy xuất nguồn gốc tại đơn vị.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc đề xuất cần thay đổi, bổ sung; đề nghị các phòng/đơn vị báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường để xem xét, giải quyết kịp thời, đúng quy định./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- UBND tỉnh (báo cáo);
- UBND xã, phường, đặc khu;
- GD và các PGĐ Sở;
- Phòng Khoa học và PTNT;
- Phòng Kỹ thuật và Chuyển đổi số;
- Phòng Kế hoạch – Tài chính;
- Các Chi cục: Trồng trọt và BVTV, Chăn nuôi và Thú y, Thủy sản và Biển đảo;
- Các tổ chức, cá nhân SXKD TP nông, lâm, thủy sản;
- Lưu: VT, P.KHPTNT, Chi.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Trọng Chánh